

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 73 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 4 năm 2020

Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
21-04-2020 10:56:15 +07:00

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Độ sâu khu nước trước bến A cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link GĐ1

VTU – 25 – 2020

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải.

Căn cứ đơn đề nghị số GML/DG/20/22 ngày 17/04/2020 của Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải Độ sâu khu nước trước bến A cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link GĐ1; Báo cáo kết quả khảo sát địa hình số 384/BC-XNKSHHMN ngày 15/04/2020 kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu GDEPT_2004_01 tỷ lệ 1/500; GDEPT_2004_02 tỷ lệ 1/1000 và bình đồ rà quét chướng ngại vật ký hiệu RQ_GDEPT_2004 tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 04 năm 2020 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến A cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A	10°30'03,9" N	106°59'57,2" E	10°30'00,2" N	107°00'03,6" E
B	10°29'53,4" N	106°59'57,0" E	10°29'49,8" N	107°00'03,4" E
C	10°29'53,5" N	106°59'53,7" E	10°29'49,8" N	107°00'00,1" E
D	10°30'03,9" N	106°59'53,9" E	10°30'00,2" N	107°00'00,3" E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 13,3m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước ra luồng bến A cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link GĐ1 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
C	10°29'53,5" N	106°59'53,7" E	10°29'49,8" N	107°00'00,1" E
D	10°30'03,9" N	106°59'53,9" E	10°30'00,2" N	107°00'00,3" E
E	10°30'05,4" N	106°59'51,4" E	10°30'01,7" N	106°59'57,8" E
F	10°29'59,5" N	106°59'49,0" E	10°29'55,8" N	106°59'55,5" E
G	10°29'53,6" N	106°59'48,7" E	10°29'49,9" N	106°59'55,2" E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 18,1m.

3. Trong phạm vi khảo sát rà quét chương ngại vật được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chương ngại vật nguy hiểm./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng Cty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Nâng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đức Thi

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|--|---|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 13 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu |
| 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) |
| 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 4 Cục Cảnh sát biển | 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 5 Chi Cục đường sông phía Nam | 17 Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 21 Cảng Sài Gòn |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam |
| 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô |
| - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 27 Chi nhánh 1 – Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC) | 28 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 29 Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE) | 30 Sở GTVT, Sở NN&PTNT các tỉnh BR-VT |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 31 Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang | |
| 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | |
| 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh | |
| 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | |
| 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) | |



